**LUYỆN TẬP: LIÊN KẾT HÓA HỌC**

**Câu 1:** Trorg phân tử CS2, số cặp electron (lớp ngoài cùng) chưa tham gia liên kết là

**A.** 2 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 5

**Câu 2:** Trong các phân tử sau, phân tử nào có nguyên tử trung tâm không có cấu hình electron bền của khí hiếm?

**A.** NCl3  **B.** H2S **C.** CO2  **D.** PCl5

**Câu 3:** Liên kết hóa học giữa các nguyên tử trong phân tử H2O là liên kết

**A.** cộng hóa trị không phân cực **B.** hidro

**C.** ion **D.** cộng hóa trị phân cực

**Câu 4:** Cho các chất: HBr, HI, HCl. Mức độ phân cực của liên kết hóa học trong phân tử các chất này được sắp xếp theo thứ tự giảm dần từ trái sang phải là

**A.** HBr, HI, HCl **B.** HI, HBr, HCl **C.** HCl, HBr, HI **D.** HI, HCl, HBr

**Câu 5:** Các chất mà phân tử không phân cực là

**A.** H2O, CO2, CH4 **B.** O2, CO2, C2H2 **C.** NH3, Cl2, C2H4 **D.** HBr, C2H6, I2

**Câu 6:** Cấu hình electron lớp ngoài cùng của nguyên tử Cl (Z=17), Ca (Z=20) và liên kết giữa canxi và clo trong hợp chất CaCl2 lần lượt là

**A.** 3s23p5, 4s1 và liên kết cộng hóa trị **B.** 3s23p3, 4s2 và liên kết ion

**C.** 3s23p5, 4s2 và liên kết ion **D.** 3s23p3, 4s1 và liên kết cộng hóa trị

**Câu 7:** Hai nguyên tố M và X tạo thành hợp chất có công thức là M2X. Cho biết:

Tổng số proton trong hợp chat M2X bằng 46.

Trong hạt nhân của M có n – p = 1, trong hạt nhân của X có n’ = p’.

Trong hợp chất M2X, nguyên tố X chiếm 8/47 khối lượng phân tử.

Số hạt proton trong hạt nhân nguyên tử M, X và liên kết trong hợp chất M2X lần lượt là

**A.** 19, 8 và liên kết cộng hóa trị **B.** 19, 8 và liên kết ion

**C.** 15, 16 và liên kết ion **D.** 15, 16 và liên kết cộng hóa trị

**Câu 8:** Cho các nguyên tử X, Y:

Tổng số các loại hạt cơ bản trong nguyên tử X là 34. Số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 10. Kí hiệu của nguyên tử Y là 919Y.

Công thức hóa học và liên kết trong hợp chất tạo thành từ X và Y là

**A.** XY và liên kết cộng hóa trị **B.** X2Y và liên kết ion

**C.** XY và liên kết ion **D.** XY2 và liên kết cộng hóa trị

**Câu 9:** Liên kết hóa học là gì

**A.** sự kết hợp của các hạt cơ bản hình thành nguyên tử bền vững.

**B.** sự kết hợp của các nguyên tử tạo thành phân tử hay tinh thể bền vững.

**C.** sự kết hợp của các phân tử hình thành các chất bền vững.

**D.** sự kết hợp của các chất tạo thành vật thể bền vững.

**Câu 10:** Các nguyên tử kết hợp với nhau nhằm mục đích tạo thành cấu trúc mới

**A.** giống cấu trúc ban đầu. **B.** tương tự cấu trúc ban đầu.

**C.** bền vững hơn cấu trúc ban đầu. **D.** kém bền vững hơn cấu trúc ban đầu.

**Câu 11:** Theo *quy tắc bát tử* thì cấu trúc bền là cấu trúc giống như

**A.** kim loại kiềm gần kề. **B.** kim loại kiềm thổ gần kề.

**C.** nguyên tử halogen gần kề. **D.** nguyên tử khí hiếm gần kề.

**Câu 12:** Khuynh hướng nào dưới đây KHÔNG xảy ra trong quá trình hình thành liên kết hóa học?

**A.** Dùng chung electron. **B.** Cho nhận electron.

**C.** Dùng chung electron tự do. **D.** Hấp thụ electron.

**Câu 13:** Liên kết nào dưới đây không thuộc loại liên kết hóa học ?

**A.** Liên kết hiđro. **B.** Liên kết ion.

**C.** Liên kết cộng hóa trị. **D.** Liên kết kim loại.

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **ĐA** | **C** | **D** | **D** | **C** | **B** | **C** | **B** | **C** | **B** | **C** |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **ĐA** | **C** | **D** | **A** |  |  |  |  |  |  |  |